

Số: 62/2016/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 09 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng  
phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU  
KHOÁ VI, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của  
Chính phủ Về đăng ký giao dịch bảo đảm;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của  
Chính phủ Về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của  
Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và  
lệ phí;*

*Xét Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh trình dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng  
phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Báo cáo thẩm  
tra số 164/BC-KTNS ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội  
đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch  
bảo đảm trên địa bàn tỉnh theo nội dung Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 11  
tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân yêu cầu đăng ký giao dịch bảo  
đảm, đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký, đăng ký văn bản  
thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm, xóa đăng ký về giao dịch bảo đảm.

2. Các trường hợp không phải nộp phí:

a) Cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các  
lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4,

Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

b) Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm do lỗi của cơ quan đăng ký;

c) Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xóa thông báo việc kê biên của chấp hành viên theo quy định của pháp luật thi hành án.

3. Mức thu phí: thực hiện mức thu theo Bảng phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Quản lý và sử dụng:

a) Đơn vị thu phí được trích để lại 80% tiền phí thu được.

b) Đơn vị thu phí phải thực hiện đúng theo chế độ thu, nộp, sử dụng, quyết toán và thực hiện công khai tài chính theo quy định pháp luật.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTr.Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr.HĐND tỉnh, UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr.HĐND và UBND huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài PTTH tỉnh,;
- Lưu: VT.



**Nguyễn Hồng Lĩnh**



## PHỤ LỤC

### Phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .~~6.6~~./2016/NQ-HĐND

ngày .09. tháng 10 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

STT	Nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm	Đơn vị tính	Mức thu
1	Đăng ký giao dịch bảo đảm	đồng/hồ sơ	80.000
2	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	đồng/hồ sơ	70.000
3	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	đồng/hồ sơ	60.000
4	Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm	đồng/hồ sơ	20.000